UBND QUẬN LONG BIÊN

**TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**Môn: Công nghệ 9**

**Năm học: 2023– 2024**

**A. Nội dung ôn tập**

**-** Giới thiệu về nghề điện dân dụng

**-** Vật liệu dung trong lắp đặt mạng điện trong nhà

**-** Dụng cụ dung trong lắp đặt mạng điện

**-** TH sử dụng đồng hồ đo điện

**B. Một số câu hỏi gợi ý**

**I. Trắc nghiệm**

**Câu 1: Nghề điện dân dụng không làm việc trong môi trường:**

A. làm việc ngoài trời.

B. th­ường phải đi lưu động.

C. không làm việc trên cao.

D. nguy hiểm vì làm việc gần khu vực có điện.

**Câu 2: Nghề điện dân dụng hoạt động trong lĩnh vực sử dụng điện năng phục vụ:**

A. đời sống

B. sinh hoạt

C. lao động, sản xuất

D. đời sống, sinh hoạt, lao động, sản xuất.

**Câu 3: Hãy cho biết đâu là đối tượng lao động của nghề điện dân dụng?**

A. thiết bị bảo vệ

B. thiết bị đóng cắt

C. thiết bị lấy điện

D. thiết bị bảo vệ, thiết bị đóng cắt, thiết bị lấy điện.

**Câu 4: Chọn phát biểu sai: đối tượng lao động của nghề điện dân dụng là:**

A. nguồn điện một chiều B. nguồn điện xoay chiều điện áp thấp dưới 380V

C. các loại đồ dùng điện D. nguồn điện xoay chiều điện áp cao trên 380V

**Câu 5: Những công việc nào thường được tiến hành trong nhà?**

A. Lắp đặt

B. Bảo dưỡng

C. Sửa chữa đồ dùng điện

D. Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa đồ dùng điện

**Câu 6: Người lao động cần đảm bảo mấy yêu cầu của nghề điện dân dụng?**

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 7 : Yêu cầu về sức khỏe của người lao động trong nghề điện dân dụng là:**

A. không mắc bệnh về tim mạch B. không yêu cầu về huyết áp

C. không yêu cầu về sức khỏe D. có thể mắc bệnh về thấp khớp

**Câu 8: Đâu không phải yêu cầu của nghề điện dân dụng đối với người lao động?**

A. Kiến thức B. Sắc đẹp C. Thái độ D. Sức khỏe

**Câu 9: Nội dung lao động của nghề điện dân dụng là:**

A. lắp đặt mạng điện sản xuất và sinh hoạt

B. lắp đặt thiết bị và đồ dùng điện

C. vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa mạng điện, thiết bị và đồ dùng điện.

D. lắp đặt mạng điện sản xuất và sinh hoạt, lắp đặt thiết bị và đồ dùng điện, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa mạng điện, thiết bị và đồ dùng điện.

**Câu 10: Phát biểu nào sai về triển vọng của nghề điện dân dụng?**

A. Luôn cần phát triển để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước

B. Thợ điện luôn phải cập nhật, nâng cao kiến thức và kĩ năng nghề nghiệp

C. Nghề điện dân dụng không có điều kiện phát triển ở nông thôn và miền núi

D. Nghề điện dân dụng có nhiều điều kiện phát triển ở thành phố

**Câu 11**: **Cấu tạo của dây dẫn điện bọc cách điện gồm 2 phần:**

A. Lõi và lớp vỏ bằng đồng.                        B. Lõi và lớp vỏ cách điện.

C. Vỏ bảo vệ và vỏ cách điện.                   D. Lõi đồng và lõi nhôm.

**Câu 12: Dây dẫn điện trong nhà không được dùng dây dẫn trần vì:**

A. để đảm bảo an toàn điện.

B. không đạt yêu cầu về mỹ thuật.

C. không thuận tiện khi sử dụng.

D. dây dẫn trần không bền bằng dây dẫn có vỏ bọc.

**Câu 13: Vật liệu điện được dùng trong lắp đặt mạng điện gồm:**

A. dây cáp điện

B. dây dẫn điện

C. vật liệu cách điện

D. dây cáp điện, dây dẫn điện, vật liệu cách điện.

**Câu 14: Dựa vào số lõi, dây có vỏ bọc cách điện chia làm mấy loại?**

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 15: Theo em, mạng điện trong nhà thường sử dụng loại dây dẫn nào?**

A. Dây trần

B. Dây bọc cách điện

C. Dây trần, dây bọc cách điện D. Dây đồng

**Câu 16: Vật liệu nào không phải là vật liệu cách điện?**

A. Puli sứ B. Vỏ cầu chì C. Dây đồng D. Vỏ đui đèn

**Câu 17: Trong quá trình sử dụng dây dẫn điện cần chú ý những gì?**

A. Thường xuyên kiểm tra vỏ cách điện dây dẫn

B. Đảm bảo an toàn khi sử dụng dây dẫn điện

C. Thường xuyên kiểm tra vỏ cách điện dây dẫn, đảm bảo an toàn khi sử dụng dây dẫn điện

D. Không cần kiểm tra.

**Câu 18: Tên một số đồng hồ đo điện là:**

A. ampe kế B. vôn kế

C. ôm kế D. ampe kế, ôm kế, vôn kế

**Câu 19: Tên một số đại lượng đo điện là**:

A. ampe B. oát C. ôm D. ampe, oát, ôm .

**Câu 20: Công dụng của kìm là:**

A. cắt dây dẫn B. tuốt dây dẫn

C. giữ dây dẫn khi nối D. cắt dây dẫn, tuốt dây dẫn, giữ dây dẫn khi nối

**Câu 21: Cho vôn kế có thang đo 300V, cấp chính xác 1,5 thì sai số tuyệt đối lớn nhất là:**

A. 3V B. 3,5V C. 4,5V D. 4V

**Câu 22: Đo điện năng tiêu thụ của mạch điện bằng công tơ điện thực hiện theo mấy bước?**

A.3 B. 4 C. 2 D. 5

**Câu 23: Đồng hồ vạn năng thực hiện chức năng của:**

A. ampe kế B. vôn kế C. ôm kế D. Ampe kế, vôn kế, ôm kế

**Câu 24: Các bước đo điện năng tiêu thụ của mạch điện bằng công tơ điện là:**

A. đọc và giải thích kí hiệu ghi trên mặt công tơ điện

B. nối mạch điện thực hành

C. đo điện năng tiêu thụ của mạch điện

D. cả 3 đáp án trên

**Câu 25: Đồng hồ vạn năng đo:**

A. dòng điện B. điện áp C. điện trở D. dòng điện, điện áp, điện trở

**Câu 26: Có mấy loại mối nối dây dẫn điện?**

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 27: Tên các loại mối nối dây dẫn điện là:**

A. mối nối thẳng

B. mối nối phân nhánh

C. mối nối dùng phụ kiện

D. mối nối thẳng, mối nối phân nhánh, mối nối dùng phụ kiện.

**Câu 28:** **Các yêu cầu của các mối nối dây dẫn điện là:**

A. dẫn điện tốt, có độ bền cơ học cao, an toàn điện và có độ thẩm mỹ.

B. dẫn điện đẹp, có độ bền cơ học cao, an toàn điện và có độ thẩm mỹ.

C. dẫn điện tốt, có độ bền cơ học cao, an toàn điện.

D. dẫn điện tốt, không có độ bền cơ học, an toàn điện và có độ thẩm mỹ.

**Câu 29: Để đo kích thước đường kính dây điện ta dùng:**

A. thước cặp.                      B. thước cuộn.

C. thước lá.                            D. thước gấp.

**Câu 30:** **Khi lắp đặt đèn, biện pháp an toàn là:**

A. mang đồ bảo hộ lao động.

B. cách điện tốt giữa phần tử mang điện với phần tử không mang điện.

C. cách điện tốt với đất.

D. mang đồ bảo hộ lao động, cách điện tốt với đất, cách điện tốt giữa phần tử mang điện với phần tử không mang điện.

**Câu 31: Thước cặp dùng để đo:**

A. đường kính của dây điện và chiều sâu lỗ. B. chiều dài dây dẫn điện.

C. đo số lõi và số sợi dây dẫn điện. D. đo cường độ dòng điện.

**Câu 32: Đồng hồ điện được dùng để đo điện trở mạch điện:**

A. Ôm kế.      B. Ampe kế.    C. Oát kế.        D. Vôn kế.

**Câu 33: Dây dẫn bọc cách điện có ký hiệu M(nxF), trong đó chữ F là:**

A. lõi dây.                                                   B. số sợi dây.

C. tiết diện của lõi dây dẫn.                       D. ký hiệu lõi dây làm bằng đồng.

**Câu 34: Khi thực hiện nối dây dẫn điện, cần thực hiện mấy yêu cầu về mối nối?**

A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

**Câu 35: Chọn đáp án sai khi nói về yêu cầu mối nối:**

A. an toàn điện B. không cần tính thẩm mĩ

C. dẫn điện tốt D. độ bền cao

**Câu 36: Quy trình chung nối dây dẫn điện gồm mấy bước?**

A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

**Câu 37: Chọn phát biểu đúng:**

A. đồng hồ vạn năng dùng để đo điện áp

B. đồng hồ vạn năng dùng để đo điện trở

C. đồng hồ vạn năng dùng để đo điện áp, đồng hồ vạn năng dùng để đo điện trở

D. đo dây dẫn

**Câu 38: Yêu cầu của vật liệu cách điện là:**

A. cách điện cao

B. chịu nhiệt tốt

C. chống ẩm tốt và độ bền cơ học cao

D. cách điện cao, chịu nhiệt tốt, chống ẩm tốt và độ bền cơ học cao.

**Câu 39: Hãy cho biết V là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?**

A. Vôn kế B. Công tơ điện

C. Oát kế D. cường độ dòng điện

**Câu 40: Đâu không phải là tên dụng cụ cơ khí?**

A. thước B. Panme C. đồng hồ vạn năng D. búa

**II. Tự luận**

Câu 1: Trình bày các bước khi đo điện trở bằng đồng hồ vạn năng ?

Câu 2: Tại sao phải lắp vôn kế và ampe kế vào máy biến áp?

Câu 3: Tại sao phải làm sạch lõi dây dẫn điện khi bóc vỏ dây?

Câu 4: Trình bày các bước khi đo cường độ dòng điện ?

Câu 5: Nêu các dụng cụ cơ khí?

**Ban giám hiệu xác nhận TT/NTCM duyệt Giáo viên lập**

Nguyễn Xuân Lộc Nguyễn Xuân Hoàng